

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 9027/TTr-STC ngày 08/12/2025;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An quy định tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 43, khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.



2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 8 Luật số 90/2025/QH15.

4. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản theo hình thức giao, điều chuyển giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh; giữa cấp tỉnh và các xã, phường; giữa các xã, phường với các xã, phường.

2. Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định tịch thu (trừ tài sản quy định tại khoản 1 điều này).

3. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường: Quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của cấp mình ra quyết định tịch thu (trừ tài sản quy định tại khoản 1 điều này).

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; phê duyệt phương án xử lý tài sản theo hình thức giao, điều chuyển giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh; giữa cấp tỉnh và các xã, phường; giữa các xã, phường với các xã, phường.

2. Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tuyên tịch thu của Tòa án có thẩm quyền, đã có quyết định thi hành án của Thi hành án dân sự tỉnh và thuộc thẩm quyền tổ chức thi hành của thi hành án tỉnh. Trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 3 điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường (nơi có vật chứng, tài sản mà Phòng thi hành án dân sự khu vực đóng trụ sở) quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tuyên tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự tỉnh nhưng được Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh ủy quyền cho cá nhân có thẩm quyền thuộc

Phòng Thi hành án dân sự khu vực xử lý. Trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cấp tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương các xã, phường.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương

1. Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cấp tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương các xã, phường.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 01 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TP, T).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thanh An